

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Số: 71/2026/CNTH-TB

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất các lô đất ở Khu dân cư thôn Đồng Nổ Đó (MBQH 3251/QĐ-UBND ngày 9/7/2021), Khu dân cư thôn Trung Đình VT3 (MBQH 3252/QĐ-UBND ngày 9/7/2021), huyện Quảng Xương nay là xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

2. Người có tài sản đấu giá:

- UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Số 01 Đường Phạm Tiến Năng, Thôn 2, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin tài sản đấu giá:

3.1. Vị trí, diện tích khu đất đấu giá:

- Vị trí: các lô đất đấu giá:

a. Khu dân cư thôn Đồng Nổ Đó (MBQH 3251/QĐ-UBND ngày 9/7/2021)

Các lô đất ở đưa ra đấu giá của MBQH kèm theo quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 Khu dân cư đồng Nổ Đó thôn Trung Đình, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc giáp: Đường giao thông, khu dân cư;
- + Phía Nam giáp: Đường giao thông;
- + Phía Đông giáp: Đường giao thông, đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp: Đường giao thông, đất nông nghiệp

b. Khu dân cư thôn Trung Đình VT3 (MBQH 3252/QĐ-UBND ngày 9/7/2021)

Các lô đất ở đưa ra đấu giá của MBQH kèm theo quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 Khu dân cư thôn Trung Đình (VT3), xã Quảng Định, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc giáp: Đường giao thông;
- + Phía Nam giáp: Đường giao thông;
- + Phía Đông giáp: Đường giao thông, khu dân cư quy hoạch;
- + Phía Tây giáp: Đường giao thông.

- Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 9.794,5 m², được chia thành 30 lô.



3.2. Giá khởi điểm, diện tích và hiện trạng của các lô đất đấu giá:

* Giá khởi điểm tính theo 01 m² đất: Từ 7.200.000 đồng/m² đất đến 10.800.000 đồng/m² đất.

* Diện tích: Từ 145,5 m² đến 420,0 m²/01 lô đất.

* Hiện trạng khu đất: Các lô đất đấu giá đã được bồi thường GPMB và đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn
- Tài sản gắn liền với các lô đất đấu giá: không
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: 200.000 đồng/01 hồ sơ. Giá tiền mua hồ sơ là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 635.472.000 đồng đến 1.663.200.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất. Trả giá theo 01 m² đất.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

- Tại buổi công bố giá sẽ mở niêm phong công bố mức giá đã trả.

6.2. Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

6.3. Bước giá: Áp dụng trong trường hợp cùng 01 lô đất đấu giá có từ hai người tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu trong số những người trả giá cao nhất có người tiếp tục trả giá). Bước giá là 1,0% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá:

- Là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho các tổ chức ở các lô đất này;

7.2. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ), (trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định, không thuộc các trường hợp bị cấm tham gia đấu giá và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá);

- Phiếu trả giá theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ);

- Bản sao CC/CCCD của người tham gia đấu giá (Còn thời hạn).

- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật (nếu có ủy quyền, mẫu Hợp đồng ủy quyền có trong hồ sơ mời tham gia đấu giá).

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng lô đất đăng ký.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, nộp phiếu trả giá và tổ chức buổi công bố giá:

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):

+ Tại trụ sở UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa và Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa: Từ 07h30' ngày 10/6/2026 đến 17h00' ngày 24/6/2026.

*** Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 17h00' ngày 24/6/2026**

- Xem tài sản (Trong giờ hành chính): Liên tục trong 03 ngày: Từ 07h30' ngày 16/6/2026 đến 17h00' ngày 18/6/2026 tại thực địa khu đất đấu giá.

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH, Quy chế và thông báo mời tham gia đấu giá được niêm yết tại UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tổ chức phiên đấu giá: Hội trường UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa; Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:

Thời gian: Từ 07h30' ngày 10/6/2026 đến 17h00' ngày 24/6/2026

Hình thức nộp: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa

+ Số tài khoản 3519333338686

+ Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh Nam Thanh Hóa

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: “Họ tên người tham gia đấu giá, Số CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại xã Lưu Vệ (Số lượng lô đất)”.

+ Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị “**Báo có**” vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa tính đến 17h00’ ngày 24/6/2026. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 17h00’ ngày 24/6/2026 sẽ không hợp lệ.

- Thời gian và địa điểm tiếp nhận phiếu trả giá (Trong giờ hành chính):

+ Từ 07h30’ đến 17h00’ ngày 24/6/2026 nộp trực tiếp tại Trụ sở UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa và trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

+ Hoặc nộp qua đường bưu chính tới Trụ sở công ty đấu giá hợp danh số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (bằng chuyển phát nhanh có báo phát) nhận trong giờ hành chính và trước 17h00’ ngày 24/6/2026. Bên ngoài phong bì đựng phiếu trả giá ghi rõ nội dung: Họ tên người tham gia đấu giá; phiếu trả giá đấu giá QSDĐ tại xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa.

+ Thời điểm kết thúc nhận phiếu trả giá và niêm phong thùng đựng phiếu trả giá: 17 giờ 00 phút ngày 24/6/2026.

- Thời gian, địa điểm tổ chức Buổi công bố giá: Vào hồi 07h30’ ngày 28/6/2026 – Chủ nhật tại Hội trường UBND xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Số điện thoại: 0913106219 hoặc 0237.3511969 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND xã Lưu Vệ (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT



Kiều Thị Lan

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SỐ 5 – QUỐC GIA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CHI NHÁNH THANH HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 6 năm 2026



PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất ở Khu dân cư thôn Đồng Nổ Đố (MBQH 3251/QĐ-UBND ngày 9/7/2021), Khu dân cư thôn Trung Đình VT3 (MBQH 3252/QĐ-UBND ngày 9/7/2021), huyện Quảng Xương nay là xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Thông báo số: 71/2026/CNTH-TB ngày 08/6/2026

của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích/01 lô đất (m2)	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/01 m2)	Thành tiền (đồng/01 lô đất)	Tiền hồ sơ (đồng/01 hồ sơ)	Tiền đặt trước (đồng/01 hồ sơ/01 lô đất)
I	Khu dân cư thôn Đồng Nổ Đố (MBQH 3251/QĐ-UBND ngày 9/7/2021)					
1	LK-A:22	147,1	8.640.000	1.270.944.000	200.000	635.472.000
2	LK-B:14	168,5	8.640.000	1.455.840.000	200.000	727.920.000
3	BT:01	355,3	8.640.000	3.069.792.000	200.000	1.534.896.000
4	BT:02	330,0	7.200.000	2.376.000.000	200.000	1.188.000.000
5	BT:03	330,0	7.200.000	2.376.000.000	200.000	1.188.000.000
6	BT:05	350,5	8.640.000	3.028.320.000	200.000	1.514.160.000
7	BT:06	350,4	8.640.000	3.027.456.000	200.000	1.513.728.000
8	BT:09	330,0	7.200.000	2.376.000.000	200.000	1.188.000.000
9	BT:10	355,7	8.640.000	3.073.248.000	200.000	1.536.624.000
II	Khu dân cư thôn Trung Đình VT3 (MBQH 3252/QĐ-UBND ngày 9/7/2021)					
10	CL: 01	145,5	10.800.000	1.571.400.000	200.000	785.700.000
11	CL: 17	150,0	9.000.000	1.350.000.000	200.000	675.000.000
12	CL: 19	313,5	8.640.000	2.708.640.000	200.000	1.354.320.000
13	CL: 20	318,0	7.200.000	2.289.600.000	200.000	1.144.800.000
14	CL: 21	318,0	7.200.000	2.289.600.000	200.000	1.144.800.000
15	CL: 22	318,0	7.920.000	2.518.560.000	200.000	1.259.280.000
16	CL: 23	318,0	7.920.000	2.518.560.000	200.000	1.259.280.000
17	CL: 24	318,0	7.200.000	2.289.600.000	200.000	1.144.800.000
18	CL: 25	318,0	7.200.000	2.289.600.000	200.000	1.144.800.000
19	CL: 26	313,5	8.640.000	2.708.640.000	200.000	1.354.320.000
20	BT: 01	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	1.276.560.000
21	BT: 02	420,0	7.200.000	3.024.000.000	200.000	1.512.000.000
22	BT: 03	420,0	7.920.000	3.326.400.000	200.000	1.663.200.000
23	BT: 04	420,0	7.920.000	3.326.400.000	200.000	1.663.200.000

24	BT: 05	420,0	7.200.000	3.024.000.000	200.000	1.512.000.000
25	BT: 06	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	1.276.560.000
26	BT: 10	420,0	7.200.000	3.024.000.000	200.000	1.512.000.000
27	BT: 11	420,0	7.920.000	3.326.400.000	200.000	1.663.200.000
28	BT: 12	420,0	7.920.000	3.326.400.000	200.000	1.663.200.000
29	BT: 13	420,0	7.200.000	3.024.000.000	200.000	1.512.000.000
30	BT: 14	295,5	8.640.000	2.553.120.000	200.000	1.276.560.000
Tổng công:		9.794,5		77.648.760.000		38.824.380.000